

## **KẾ HOẠCH**

### **Triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn huyện ĐăkHà giai đoạn 2021-2025**

*Căn cứ Quyết định số 919/QĐ-TTg ngày 01 tháng 8 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24 ngày 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm Chương trình mỗi xã một sản phẩm;*

*Thực hiện Kế hoạch số 908/KH-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025.*

Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn huyện ĐăkHà giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

##### **1. Mục đích**

- Thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2021 – 2025 trên địa bàn huyện (*sau đây gọi tắt là Chương trình OCOP*) để hoàn thành nhiệm vụ, mục tiêu xây dựng nông thôn mới; tập trung phát triển các sản phẩm có thương hiệu, theo chuỗi giá trị dựa trên thế mạnh, lợi thế về nguyên liệu của địa phương, văn hóa và tri thức bản địa nhằm phát huy nội lực, sức sáng tạo, hình thành chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa gắn với cộng đồng theo hướng kinh tế tuần hoàn, bảo đảm hệ sinh thái bền vững.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là cấp xã trong triển khai thực hiện chương trình, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động. Phát huy tính chủ động, năng động, sáng tạo, tinh thần hợp tác của các chủ thể và cộng đồng để thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP trên địa bàn.

##### **2. Yêu cầu**

- Bám sát quan điểm, mục tiêu Chương trình OCOP của Trung ương, của tỉnh và thực tế tại địa phương, xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện chương trình.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, phân công rõ trách nhiệm của các phòng ban, địa phương nhất là cấp xã trong việc triển khai thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn huyện.

#### **II. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát:** Phát triển sản phẩm OCOP nhằm khơi dậy tiềm năng, lợi thế khu vực nông thôn nhằm nâng cao thu nhập cho người dân; góp phần tiếp tục cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với phát triển tiểu thủ công nghiệp,

ngành nghề, dịch vụ và du lịch nông thôn; thúc đẩy kinh tế nông thôn phát triển bền vững, trên cơ sở tăng cường ứng dụng chuyển đổi số và kinh tế tuần hoàn, bảo tồn các giá trị văn hóa, quản lý tài nguyên, bảo tồn đa dạng sinh học, cảnh quan và môi trường nông thôn, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

- Đến năm 2025 duy trì và nâng cao chất lượng những sản phẩm đã được công nhận sao OCOP cấp tỉnh, cấp quốc gia của giai đoạn 2018-2021; tiếp tục phát triển các sản phẩm mới, trong đó: Phân đầu có ít nhất 20 sản phẩm OCOP được công nhận đạt từ 3 sao trở lên, trong đó xây dựng được ít nhất 4 sản phẩm tham gia vào chuỗi giá trị các sản phẩm quốc gia (*sản phẩm 5 sao*).

- Phân đầu ít nhất có 50% chủ thể OCOP là hợp tác xã và 20% chủ thể là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Có ít nhất 30% các chủ thể OCOP xây dựng được chuỗi giá trị khép kín, gắn với vùng nguyên liệu ổn định, trong đó ưu tiên các sản phẩm OCOP đã được đánh giá và phân hạng (*trong đó có ít nhất 50% sản phẩm OCOP hiện có được củng cố và nâng cấp*).

- Tỷ lệ lao động được đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ làm việc tại các chủ thể OCOP đạt tối thiểu 30%.

- Có ít nhất 30-40% chủ thể OCOP tham gia vào các kênh bán hàng hiện đại (*hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi, sàn giao dịch thương mại điện tử...*); tiếp tục củng cố, nâng cấp 01 điểm giới thiệu, bán sản phẩm OCOP của huyện; phân đầu có 02 điểm (*cum*) giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các xã, thị trấn.

- Khôi phục làng nghề truyền thống và có sản phẩm OCOP, góp phần bảo tồn và phát triển làng nghề truyền thống trên địa bàn huyện.

## **III. PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN**

### **1. Phạm vi, thời gian thực hiện**

**a) Phạm vi thực hiện:** Chương trình OCOP được triển khai trên địa bàn toàn huyện.

**b) Thời gian:** Chương trình OCOP được triển khai thực hiện đến hết năm 2025.

### **2. Đối tượng thực hiện**

**a) Chủ thể thực hiện:** Các hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp, trang trại và hộ sản xuất và có đăng ký kinh doanh. Đối với nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch, chủ thể bao gồm: Các chủ thể trên và hội/hiệp hội, Trung tâm điều hành hoặc tổ chức tương đương.

**b) Sản phẩm:** Gồm các sản phẩm hàng hóa và dịch vụ du lịch có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị văn hóa, lợi thế của địa phương; đặc biệt là các sản phẩm đặc sản vùng miền, sản phẩm làng nghề, dịch vụ du lịch dựa trên các thế mạnh, lợi thế về điều kiện tự nhiên, nguồn nguyên liệu, tri thức và văn hóa bản địa.

### **Sản phẩm được phân theo 5 nhóm:**

+ Nhóm thực phẩm, gồm: Thực phẩm tươi sống; Thực phẩm thô sơ, sơ chế; Thực phẩm chế biến; Gia vị; Chè; Cà phê; Ca cao.

+ Nhóm đồ uống, gồm: Đồ uống có cồn; Đồ uống không cồn.

+ Nhóm dược liệu và sản phẩm từ dược liệu, gồm: Thực phẩm chức năng, thuốc dược liệu, thuốc Y học cổ truyền; Mỹ phẩm có thành phần từ thảo dược; Tinh dầu và thảo dược khác.

+ Nhóm hàng thủ công mỹ nghệ, gồm: Thủ công mỹ nghệ gia dụng, trang trí; Vải, may mặc.

+ Nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điếm du lịch.

### **c) Yêu cầu thực hiện**

- Phát huy tiềm năng, lợi thế và truyền thống của địa phương để phát triển các sản phẩm đặc sản có giá trị cao về kinh tế và văn hóa.

- Phát huy sáng tạo và sức mạnh cộng đồng trong sản xuất và hình thành các sản phẩm gắn với giá trị cộng đồng.

- Phát triển liên kết theo chuỗi giá trị nhằm nâng cao năng lực sản xuất và phát triển bền vững các sản phẩm hàng hóa.

## **IV. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Tổ chức sản xuất gắn với quy hoạch và phát triển vùng nguyên liệu đặc trưng trên địa bàn**

- Ưu tiên và kết hợp đầu tư hợp lý cơ sở hạ tầng vùng nguyên liệu, dựa trên lợi thế về điều kiện tự nhiên, văn hóa, tập quán sản xuất của người dân khu vực nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số góp phần phát triển bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phát triển sản phẩm OCOP gắn với xây dựng vùng nguyên liệu nông sản, dược liệu đặc trưng được cấp mã số vùng trồng, theo hướng sản xuất hữu cơ, nông nghiệp sinh thái, tiết kiệm tài nguyên, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học, đảm bảo an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc, duy trì cảnh quan nông thôn và bảo vệ môi trường.

- Tăng cường liên kết bền vững, khả năng truy xuất nguồn gốc giữa chủ thể sản xuất sản phẩm OCOP với vùng nguyên liệu.

### **2. Chuẩn hóa và phát triển sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị, phù hợp với lợi thế về điều kiện sản xuất và yêu cầu thị trường**

- Đẩy mạnh chuẩn hóa sản phẩm gắn với lợi thế và điều kiện của từng địa phương, bao gồm:

+ Các đặc sản, sản phẩm truyền thống gắn với lợi thế về điều kiện sản xuất, giá trị văn hóa địa phương, đặc biệt là sản phẩm các làng nghề, nghề truyền thống, dịch vụ du lịch nông thôn.

+ Các sản phẩm mới hình thành dựa trên ứng dụng khoa học công nghệ, nền tảng lợi thế của địa phương, có chất lượng nổi trội, đặc sắc, trong đó ưu tiên: (i) Sản phẩm tiêu thủ công nghiệp, ngành nghề truyền thống được nghệ nhân, cộng đồng sáng tạo; (ii) Sản phẩm được chế biến, chế biến sâu từ sản phẩm đặc sản, nguyên liệu địa phương và tri thức bản địa; (iii) Sản phẩm có đóng góp vào bảo tồn văn hóa truyền thống.

+ Hướng dẫn chuẩn hóa quy trình, tiêu chuẩn sản phẩm tham gia Chương trình theo Bộ tiêu chí OCOP.

- Phát triển sản phẩm OCOP theo 5 nhóm sản phẩm, ưu tiên các sản phẩm

nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ đặc sắc, truyền thống và có lợi thế của địa phương, theo hướng phát huy nội lực (*trí tuệ sáng tạo, lao động, nguyên liệu, văn hóa địa phương...*), gia tăng giá trị, gắn với phát triển cộng đồng:

+ Đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ, quy trình sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm OCOP.

+ Sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng tiên tiến, hình thành các sản phẩm OCOP đặc trưng, chất lượng và an toàn thực phẩm, thân thiện với môi trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường; xây dựng các mô hình phát triển vùng nguyên liệu gắn với sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị.

- Nâng cấp và hoàn thiện sản phẩm đã được đánh giá, phân hạng (*đạt 3 sao trở lên*) gắn với nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Nâng cao năng lực quản trị; kỹ năng đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm; tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm nông thôn...

### **3. Nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động cho các chủ thể OCOP**

- Tăng cường nâng cao năng lực cho chủ thể OCOP về năng lực cộng đồng và tinh thần hợp tác; đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, kỹ năng quản trị; đổi mới, sáng tạo về sản phẩm; quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm; kỹ năng về thiết kế bao bì, ghi nhãn và mẫu mã sản phẩm; sở hữu trí tuệ, truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị, tăng cường sử dụng và khai thác thương hiệu cộng đồng các sản phẩm từ khu vực nông thôn.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn với chuỗi liên kết giá trị sản phẩm OCOP.

### **4. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm OCOP**

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP thông qua các hội chợ, triển lãm, sự kiện tôn vinh, quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP; thúc đẩy hệ thống thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (*online*) đặc biệt đối với các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản, đặc trưng.

- Hình thành các điểm trưng bày, giới thiệu và bán các sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP trên địa bàn toàn huyện; từng bước gắn với các sản phẩm quà tặng, quà biếu và sản phẩm đặc sản địa phương.

### **5. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống quản lý, giám sát sản phẩm OCOP**

- Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP thường niên, tăng cường áp dụng công nghệ trong tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra việc duy trì điều kiện và chất lượng sản phẩm của các chủ thể, sản phẩm OCOP sau khi được đánh giá, công nhận; việc quản lý nhãn hiệu chứng nhận sản phẩm OCOP.

- Duy trì việc cập nhật thông tin sản phẩm OCOP trên Hệ thống quản lý và giám sát sản phẩm OCOP quốc gia nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, giám sát, thúc đẩy kết nối cung cầu sản phẩm của huyện.

### **6. Nâng cao năng lực hệ thống hỗ trợ triển khai chương trình**

- Tổ chức quản lý, giám sát mạng lưới tư vấn nhằm hình thành mạng lưới tư vấn Chương trình OCOP chuyên nghiệp, có kinh nghiệm, năng lực, đoàn kết, và thống nhất trong hỗ trợ triển khai Chương trình.

- Nâng cao năng lực hệ thống cơ sở đào tạo nghề (*hoặc tập huấn*) gắn với Chương trình OCOP; tăng cường đào tạo và nâng cao năng lực cho cán bộ nông nghiệp ở các xã, thị trấn.

- Thúc đẩy phong trào phụ nữ, đoàn thanh niên khởi nghiệp, hợp tác xã khởi nghiệp gắn với phát triển sản phẩm OCOP.

### **7. Đẩy mạnh việc áp dụng chuyển đổi số trong Chương trình OCOP**

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong truyền thông; xây dựng hồ sơ và quản lý dữ liệu sản phẩm OCOP, số hóa quá trình tiếp nhận hồ sơ, chấm điểm, phân hạng sản phẩm; số hóa sản phẩm và xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc theo chuỗi giá trị sản phẩm OCOP.

- Thúc đẩy phát triển thương mại điện tử cho sản phẩm OCOP thông qua các sàn thương mại điện tử, các kênh bán hàng trực tuyến (*online*), bán hàng tương tác trực tiếp (*livestream*), đặc biệt cho các sản phẩm có quy mô nhỏ, sản phẩm đặc sản địa phương.

- Triển khai sáng kiến “Mỗi nông dân là một thương nhân” nhằm tối ưu hóa ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, thương mại sản phẩm OCOP.

## **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

### **1. Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện**

- Nhu cầu kinh phí để thực hiện Chương trình của cả giai đoạn được thực hiện bao gồm các nội dung: Đánh giá phân hạng sản phẩm các cấp; Nâng cao năng lực chủ thể, cán bộ quản lý Chương trình; Hỗ trợ xúc tiến thương mại; Hỗ trợ phát triển sản phẩm; Thương các sản phẩm đạt sao; Phát triển vùng nguyên liệu; Các hoạt khác.

- Nguồn kinh phí: Ngân sách hỗ trợ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; nguồn lồng ghép các chương trình, dự án; nguồn ngân sách cấp tỉnh, ngân sách huyện, xã bố trí đối ứng và thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp nhà nước hiện hành và sự tham gia của các doanh nghiệp, Hợp tác xã và người dân.

- Căn cứ Kế hoạch của tỉnh và mức phân bổ ngân sách hàng năm, dự kiến tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình của cả giai đoạn là 6.600 triệu đồng, trong đó: Ngân sách Trung ương bố trí trực tiếp là 1.600 triệu đồng (*tương ứng 19% nhu cầu vốn*), ngân sách địa phương (*cấp tỉnh, huyện, xã*) khoảng 2.000 triệu đồng (*tương ứng 32% nhu cầu vốn, bao gồm vốn lồng ghép từ các Chương trình khác*) và vốn doanh nghiệp, chủ thể tự bố trí tham gia khoảng 3.300 triệu đồng (*tương ứng 42% nhu cầu vốn*).

**2. Nội dung hỗ trợ và phân kỳ hỗ trợ:** Căn cứ vốn được bố trí hàng năm thực hiện sẽ được phê duyệt theo dự toán cụ thể, chi tiết cho từng hạng mục của từng năm.

## **VI. MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAI**

### **1. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức thường xuyên, liên tục thông qua các phương tiện thông tin đại chúng đến cấp xã, thôn; gắn kết và lồng ghép với hoạt động tuyên truyền trong xây dựng nông thôn mới.

- Tập trung nâng cao nhận thức, chuyển đổi tư duy cho các tổ chức kinh tế khu vực nông thôn, các cơ quan quản lý nhà nước, các đơn vị phân phối, người tiêu dùng thông qua các hội nghị triển khai Chương trình OCOP; đa dạng hóa các hình thức truyền thông, qua các cổng thông tin điện tử (*website*), truyền thông mạng xã hội, tạp chí, bản tin, chuyên đề, tài liệu (*sổ tay, cẩm nang...*).

- Khuyến khích, hỗ trợ xây dựng các gói combo quà tặng, quà lưu niệm sản phẩm OCOP, gắn với lịch sử văn hóa quốc gia, vùng miền, địa phương.

**2. Xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ:** Rà soát, ban hành nội dung, mức hỗ trợ Chương trình OCOP phù hợp với điều kiện của tỉnh; ưu tiên hỗ trợ các chủ thể phát triển sản phẩm, hướng dẫn, xây dựng hồ sơ sản phẩm; phát triển vùng nguyên liệu địa phương, xây dựng chuỗi giá trị; hỗ trợ cơ sở hạ tầng sản xuất, máy móc, thiết bị chế biến quy mô nhỏ và vừa phù hợp với điều kiện của tỉnh; xây dựng hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến; đào tạo nghề cho lao động và nâng cao năng lực cộng đồng; sở hữu trí tuệ; bao bì, nhãn mác, truy xuất nguồn gốc; xây dựng câu chuyện sản phẩm; hoạt động quảng bá, giới thiệu và xúc tiến thương mại; thương mại điện tử...; khen thưởng sản phẩm OCOP; hỗ trợ tiếp cận các nguồn tín dụng; tổ chức đánh giá, phân hạng và giám sát sản phẩm OCOP.

### **3. Tổ chức bộ máy và đào tạo nguồn nhân lực**

- Tiếp tục củng cố, hoàn thiện bộ máy tổ chức thực hiện Chương trình OCOP các cấp. Triển khai Chương trình OCOP theo tổ chức bộ máy của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên rà soát, kiện toàn Hội đồng và Tổ giúp việc Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP, để đảm bảo công tác đánh giá, hợp lý, hiệu quả và đúng quy định.

- Đề xuất điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ triển khai Chương trình OCOP phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đáp ứng tốt yêu cầu Chương trình OCOP là một giải pháp then chốt gắn kết chặt chẽ với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao năng lực về quản trị, marketing cho các bộ quản lý, điều hành của các doanh nghiệp, hợp tác xã, các cơ sở/hộ sản xuất; đào tạo kỹ năng làm nông nghiệp, đào tạo lao động gắn với nhu cầu sản xuất sản phẩm OCOP (*có thể thuê đơn vị tư vấn để thực hiện*).

**4. Tổ chức triển khai Chu trình OCOP thường niên linh hoạt, phù hợp với điều kiện, đặc điểm của sản phẩm, phát huy các điều kiện về nguồn nguyên liệu, lao động địa phương, lợi thế về chất lượng sản phẩm; khuyến khích các chủ đề ưu tiên gắn với kế hoạch, nhiệm vụ hàng năm.**

### **5. Giải pháp về khoa học công nghệ**

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới, hoàn thiện công nghệ chế biến quy mô nhỏ và vừa, đặc biệt là các sản phẩm OCOP đã được công nhận.

- Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong sản xuất, kết nối thị trường, truy xuất nguồn gốc, nhất là ứng dụng công nghệ thông tin; khoa học xã hội và nhân văn trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn, bảo tồn giá trị văn hóa bản địa.

- Rà soát các tiêu chuẩn, quy chuẩn cho sản phẩm OCOP đáp ứng các quy định của thị trường trong nước và xuất khẩu; xây dựng nhóm tiêu chuẩn kỹ thuật phục vụ sản xuất và hoạt động giám sát, đánh giá sản phẩm OCOP.

- Thúc đẩy áp dụng các giải pháp về bảo hộ và khai thác hiệu quả giá trị tài sản trí tuệ (*chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận*) cho sản phẩm OCOP.

## **6. Huy động nguồn lực**

- Ưu tiên huy động nguồn lực về vốn, đất đai, lao động, nguyên vật liệu, máy móc, công nghệ của chủ thể OCOP.

- Lòng ghép hiệu quả các chương trình/đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội và chương trình, dự án khoa học công nghệ và các cơ chế, chính sách khác có liên quan.

- Nhà nước hỗ trợ chủ thể OCOP tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng thông qua các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và chính sách hỗ trợ riêng của từng địa phương.

- Lòng ghép hiệu quả nguồn kinh phí từ các chương trình khuyến nông, khuyến công và các chương trình, dự án khác có liên quan.

## **7. Tăng cường vai trò của cộng đồng trong phát triển sản phẩm OCOP**

Đẩy mạnh giám sát của cộng đồng về sản phẩm, chất lượng sản phẩm, phát triển vùng nguyên liệu; duy trì sự đặc sắc, nét văn hóa của các sản phẩm địa phương; thúc đẩy sự tham gia và có cơ chế chia sẻ lợi ích phù hợp của cộng đồng vào sản xuất, chế biến sản phẩm OCOP; phát triển vùng sản xuất nguyên liệu, sử dụng lao động địa phương.

## **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (*Văn phòng điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới*)**

- Là cơ quan thường trực, điều phối các hoạt động triển khai Chương trình OCOP trên địa bàn huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình OCOP của huyện giai đoạn 2021 -2025; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Chương trình OCOP hàng năm. Tham mưu đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình. Tổng hợp kết quả đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu kiện toàn Hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp tỉnh; tổ chức đánh giá, phân hạng các sản phẩm tham gia Chương trình OCOP và ban hành Quyết định công nhận kết quả đánh giá, cấp giấy chứng nhận sản phẩm OCOP đạt 3 sao; tổ chức công bố kết quả.

- Hàng năm xây dựng dự toán kinh phí cho các nội dung công việc do ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chương trình theo quy định, tổng hợp gửi phòng Tài

chính-Kế hoạch để tham mưu Ủy ban nhân dân huyện bố trí nguồn vốn và phê duyệt để thực hiện Chương trình OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Văn hóa-Thông tin triển khai các giải pháp tăng cường chuyển đổi số trong Chương trình OCOP; với Trung tâm Văn hóa-Thể thao-Du lịch và Truyền thông đẩy mạnh công tác truyền thông, thông tin tuyên truyền về Chương trình OCOP.

- Chủ trì (*hoặc thuê tư vấn*) tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ triển khai Chương trình OCOP và các Chủ thể tham gia Chương trình OCOP.

- Phối hợp với phòng Kinh tế-Hạ tầng và các đơn vị, cơ quan liên quan tổ chức hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, kết nối cung - cầu sản phẩm OCOP.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Nội vụ đề xuất tiêu chí, hình thức khen thưởng đối với các chủ thể OCOP theo quy định.

- Định kỳ hằng tháng (*trước ngày 15*), quý (*trước ngày 15 tháng cuối quý*), năm (*trước ngày 10 tháng 12*) tổng hợp, lồng ghép vào báo cáo của đơn vị về tình hình thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, chỉ đạo.

## **2. Phòng Tài chính và Kế hoạch**

- Trên cơ sở đề nghị của phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, tổng hợp nhu cầu, dự kiến phân bổ vốn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình vào kế hoạch Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và kế hoạch hằng năm, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Phối hợp phòng Nông nghiệp và Phát triển nông và các xã, thị trấn tham mưu trình cấp thẩm quyền phân bổ kinh phí sự nghiệp hàng năm (*vốn Trung ương, vốn ngân sách địa phương*) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy định hiện hành; phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

- Chủ trì tổng hợp, cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương, tỉnh, huyện thực hiện Chương trình theo tiến độ và kế hoạch đầu tư trung hạn, hằng năm, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định theo quy định.

- Tham mưu đề xuất ưu tiên sử dụng các sản phẩm OCOP của huyện để làm quà, tặng phẩm trong các hoạt động đối ngoại, các sự kiện thuộc phạm vi của huyện nhằm giới thiệu rộng rãi các sản phẩm OCOP của huyện tới cộng đồng trong huyện, tỉnh và ngoài tỉnh, qua đó quảng bá hình ảnh, các nét đặc trưng văn hóa của huyện cũng như đẩy mạnh nhu cầu tiêu thụ đầu ra cho các sản phẩm.

- Hàng năm, tham gia Hội đồng tổ chức các đợt đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP của huyện.

## **3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng**

- Phối hợp, đề xuất với các sở, ngành của tỉnh và các cơ quan liên quan của huyện hỗ trợ các tổ chức kinh tế phát triển sản phẩm, nâng cao năng lực tiếp cận thị trường; lồng ghép, ưu tiên hỗ trợ các chủ thể OCOP ứng dụng công nghệ, máy móc thiết bị từ nguồn khuyến công và các nguồn hợp pháp khác.



- Chủ trì, phối hợp với các địa phương, các chủ thể đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm OCOP tại các sự kiện của huyện, tỉnh và trong nước, hình hành các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại các khu vực đông dân cư, khu vực phát triển du lịch, trung tâm thương mại, trung tâm OCOP của huyện; hướng dẫn, hỗ trợ các chủ thể tham gia tập huấn kỹ năng bán hàng trực tuyến, quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên sàn thương mại điện tử. Tổ chức thực hiện có hiệu quả công tác xúc tiến thương mại sản phẩm trong Chương trình OCOP và kế hoạch xúc tiến thương mại hàng năm.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn các đơn vị, tổ chức, cá nhân về thiết kế nhãn hàng hóa, đăng ký mã số mã vạch; hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp, địa phương trong việc xác lập và thực thi quyền sở hữu trí tuệ; tổng hợp các đề xuất đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ hàng năm liên quan đến phát triển sản phẩm OCOP sử dụng nguồn vốn sự nghiệp khoa học và công nghệ cấp tỉnh.

- Tham mưu đề xuất ưu tiên sử dụng các sản phẩm OCOP của huyện để làm quà, tặng phẩm trong các hoạt động đối ngoại, các sự kiện thuộc phạm vi của huyện nhằm giới thiệu rộng rãi các sản phẩm OCOP của huyện tới cộng đồng trong huyện, tỉnh và ngoài tỉnh, qua đó quảng bá hình ảnh, các nét đặc trưng văn hóa của huyện cũng như đẩy mạnh nhu cầu tiêu thụ đầu ra cho các sản phẩm.

- Hàng năm, tham gia Hội đồng tổ chức các đợt đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP của huyện.

#### **4. Văn phòng HĐND và UBND huyện (Lĩnh vực Y tế):**

- Chủ trì phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, hỗ trợ các đơn vị sản xuất hoàn thiện hồ sơ đăng ký bản công bố sản phẩm và làm thủ tục công bố đối với các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý của lĩnh vực ngành theo quy định hiện hành.

- Chủ trì hoặc phối hợp với ngành liên quan tổ chức các lớp tập huấn hướng dẫn các tổ chức kinh tế, cá nhân tham gia Chương trình OCOP thực hiện và tuân thủ các yêu cầu về an toàn thực phẩm lĩnh vực ngành trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm OCOP. Hướng dẫn các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất thực hiện các quy định liên quan đến an toàn thực phẩm; hỗ trợ về hồ sơ thủ tục đăng ký công bố chất lượng sản phẩm.

- Hàng năm, tham gia Hội đồng tổ chức các đợt đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP của huyện.

#### **5. Phòng Văn hóa và Thông tin**

- Chủ trì phối hợp, kết nối các doanh nghiệp bưu chính có sàn thương mại điện tử để tổ chức giới thiệu, quảng bá các sản phẩm OCOP trên sàn thương mại điện tử của doanh nghiệp, để hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm và thúc đẩy thương mại điện tử phát triển.

- Hỗ trợ phát triển, quảng bá, xúc tiến các sản phẩm dịch vụ du lịch nông nghiệp, nông thôn gắn với Chương trình OCOP; xây dựng các tour, tuyến, điểm du lịch gắn với nông nghiệp và nông thôn mới; tạo điều kiện để các sản phẩm OCOP

cấp quốc gia, sản phẩm OCOP tiêu biểu của các địa phương tham gia các sự kiện, triển lãm về văn hóa cấp quốc gia, quốc tế.

- Chủ trì, phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất, rà soát, khảo sát các địa điểm thuộc nhóm sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch và hướng dẫn đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP.

- Hàng năm, tham gia Hội đồng tổ chức các đợt đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP của huyện.

### **6. Trung tâm Văn hóa, Thể thao, Du lịch và Truyền thông**

- Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông trên địa bàn huyện về Chương trình OCOP và các chương trình chuyên đề, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chuyên đề để tuyên truyền thường xuyên, liên tục, thường xuyên đăng tải các tin, bài, nêu gương tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu tại các địa phương trong thực hiện Chương trình OCOP.

- Hàng năm, tham gia Hội đồng tổ chức các đợt đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP của huyện.

### **7. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

- Chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân trong sản xuất, kinh doanh dịch vụ sản phẩm OCOP; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động chủ thể OCOP; hướng dẫn thực hiện các nội dung về môi trường trong đánh giá, công nhận sản phẩm OCOP.

- Hàng năm, tham gia Hội đồng tổ chức các đợt đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP của huyện.

### **8. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội**

- Phối hợp với phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chú trọng xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí của các Chương trình mục tiêu quốc gia tổ chức đào tạo nghề cho lao động hằng năm gắn với phát triển sản phẩm OCOP của huyện đảm bảo mục tiêu Chương trình.

- Hàng năm, tham gia Hội đồng tổ chức các đợt đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP của huyện.

**9. Các phòng, ban đơn vị thuộc huyện:** Căn cứ nội dung Kế hoạch này và chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động xây dựng kế hoạch, cụ thể hóa các nhiệm vụ của Chương trình OCOP gắn với lĩnh vực phụ trách của đơn vị để triển khai thực hiện.

**10. Đề nghị các Chi nhánh Ngân hàng trên địa bàn huyện:** Ưu tiên ngoài tập trung nguồn vốn cho vay đối với lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, cần tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất tham gia Chương trình OCOP tiếp cận vốn vay phục vụ phát triển sản phẩm nông nghiệp, phi nông nghiệp, dịch vụ có lợi thế của địa phương.

**11. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội huyện tăng cường tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động đoàn**

viên, hội viên, thành viên tích cực tham gia Chương trình OCOP; chủ động tham gia vào các chuỗi giá trị hình thành trong Chương trình OCOP.

## **12. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn**

- Phân công cán bộ phụ trách triển khai Chương trình OCOP cấp xã. Tham gia vào các hoạt động triển khai Chương trình OCOP cấp xã theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện, tỉnh; chủ động rà soát các sản phẩm tiềm năng trên địa bàn và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia Chương trình.

- Tổ chức đánh giá một số nội dung của Hồ sơ sản phẩm đăng ký tham gia đánh giá sản phẩm OCOP, bao gồm các tiêu chí sau: nguồn gốc sản phẩm/nguyên liệu địa phương; sử dụng lao động địa phương; nguồn gốc ý tưởng sản phẩm; bản sắc/trí tuệ địa phương. Căn cứ vào điều kiện và đặc điểm thực tế của địa phương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức họp với các bộ phận liên quan để lấy ý kiến về các nội dung đánh giá, sau đó ban hành Báo cáo đánh giá của Ủy ban nhân dân cấp xã về các tiêu chí trên và Báo cáo về cơ quan Thường trực cấp huyện (*phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn*).

- Chủ động tuyên truyền cho các tổ chức kinh tế, người dân về ý nghĩa, các chính sách hỗ trợ của Chương trình OCOP, tích cực hỗ trợ, tư vấn cho các tổ chức kinh tế chuẩn bị hồ sơ, tài liệu tham gia Chương trình OCOP.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm huyện Đắk Hà giai đoạn 2021-2025 của UBND huyện Đắk Hà. Đề nghị các phòng, ban, đơn vị có liên quan và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện, trường hợp gặp khó khăn vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương báo cáo, phản ánh về phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét./.

### **Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy (B/c);
- Thường trực HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (để c/đ);
- Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam huyện (p/h);
- Các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội huyện (p/h);
- Các cơ quan, đơn vị phòng, ban huyện (t/h);
- UBND các xã, thị trấn (t/h);
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Minh Vương**